TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 17 – 04 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Mứt**

2. Ông **Lương Phi Sơn**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà:* Ông **Lê T Sang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/8/1990. Trú tại: Tổ 03, ấp Đông Hưng 01, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T (chết); có vợ tên Thông Thị T (đã ly hôn năm 2017); có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đông Hưng 1, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952. Trú tại: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn P bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine vào cuối năm 2016, hình thức sử dụng là đốt để hít vào cơ thể.

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/12/2023, Nguyễn Văn P muốn mua ma túy về sử dụng nên điều khiển xe mô tô biển số 64H1-336.66 đến khu vực chùa Ông ở phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh để tìm mua chất ma túy thì gặp người nam thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) bán ma túy, P mua được 01 bịch ma túy giá 150.000 đồng (01 tép). Sau đó, P ngậm bịch ma túy vào trong miệng rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng. Trên đường về đến đoạn thuộc khu vực tổ 24, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thi P dừng xe lại sửa. Lúc này, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bình Minh kết hợp cùng với Công an xã Đông Bình đang trên đường tuần tra thấy P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, P liền nhổ từ trong miệng ra 01 bịch nylong chứa ma túy xuống đất thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong chất ma túy của P vừa mới mua đang tàng trữ (chất rắn màu trắng được niêm phong trong bao thư gửi). Ngoài ra, công an còn thu giữ: 01 (một) xe mô tô Wave RSX màu trắng đen biển số 64H1-336.66.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn P trong ngày 28/12/2023, kết quả: P dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ kết luận định giá số: 933/KL.KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.2132 gam loại Methamphetamine.

* Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBM, ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong số 933, ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau giám định.

+ Đối với xe mô tô biển số 64H1-336.66 là xe của ông Nguyễn Văn T, cha ruột của bị cáo P, ông T không biết việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra sử dụng nên đã trả lại cho ông T.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Bị cáo đã thấy được hành vi của bị cáo là sai phạm, bị cáo thấy ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về phụ giúp gia đình, lo cho cha già và làm người hữu ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ, niêm phong chất ma túy, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định

Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo là T niên khoẻ mạnh, nhưng không chí thú lao động chân chính, làm người hữu ích cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và việc sử dụng ma túy là ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số 933, ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau giám định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt ngày 28/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao gói để trong bao thư niêm phong số 933/KLGĐ, ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau giám định, bên trong có 0.1635 gam ma túy loại Methamphetamine.

Các đồ vật, tài liệu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 18, ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Toàn